TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN L** **TỈNH Y**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số 02/2024/QĐST-DS	*L, ngày 16 tháng 02 năm 2024*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào điều 212, điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào khoản 3 điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự; khoản 7 điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Uỷ ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 06 tháng 02 năm 2024 về việc các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự số 57/2023/TLST-DS ngày 22 tháng 12 năm 2023.

XÉT THẤY

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1- Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:

Nguyên đơn: **Ngân hàng N.**

Địa chỉ: Số 2 đường L- phường Th- quận B- thành phố H. Người đại diện theo pháp luật: Ông Phạm Toàn V- Chức vụ: Tổng giám đốc. Người đại diện theo ủy quyền: Ông Phạm Kiều H- Giám đốc Ngân hàng N- chi nhánh huyện L Bắc Y. Người được uỷ quyền lại: Ông Phạm Quang T- Phó Giám đốc Ngân hàng N chi nhánh huyện L Bắc Y. Địa chỉ trụ sở: Tổ 6 thị trấn Y Th- huyện L- tỉnh Y.

Bị đơn: - Ông **Hoàng Văn D**, sinh năm 1975;

- Bà **Hoàng Thị L**, sinh năm 1973

Địa chỉ: Thôn LG- xã Kh- huyện L- tỉnh Y.

2- Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Ông Hoàng Văn D và bà Hoàng Thị L có nghĩa vụ phải trả khoản nợ cho Ngân hàng N theo Hợp đồng tín dụng số 8707LAV202102103 ngày 18-8-2021 tổng số tiền là **178.363.047đ** *(Một trăm bẩy mươi tám triệu ba trăm sáu mươi ba nghìn không trăm bốn mươi bẩy đồng)*; trong đó:

Tiền gốc là **150.000.000đ** *(Một trăm năm mươi triệu đồng)*;

Tiền lãi tính đến ngày 06-02-2024 là **28.363.047đ** (*Hai mươi tám triệu ba trăm sáu mươi ba nghìn không trăm bốn mươi bẩy đồng*), gồm tiền lãi trong hạn là 28.217.260 đồng, tiền lãi quá hạn là 145.787 đồng.

- Kể từ ngày 07-02-2024 ông Hoàng Văn D và bà Hoàng Thị L phải tiếp tục trả tiền lãi phát sinh của khoản nợ theo Hợp đồng tín dụng nêu trên theo mức lãi suất hai bên thoả thuận cho đến khi trả hết nợ gốc.

- Nếu ông Hoàng Văn D và bà Hoàng Thị L không thực hiện hoặc thực hiện không đầy đủ nghĩa vụ trả tiền thì Ngân hàng N có quyền yêu cầu cơ quan Thi hành án dân sự xử lý tài sản thuộc quyền quản lý, sử dụng của ông D, bà Lý để thu hồi nợ theo quy định.

- Nếu số tiền thu được từ việc xử lý tài sản không đủ trả nợ thì ông Hoàng Văn D và bà Hoàng Thị L có nghĩa vụ phải tiếp tục thanh toán cho Ngân hàng N cho đến khi hết khoản nợ.

- Về án phí: Ông Hoàng Văn D và bà Hoàng Thị L nhận chịu cả tiền án phí dân sự sơ thẩm là 4.459.000đ (*Bốn triệu bốn trăm năm mươi chín nghìn đồng*);

Ngân hàng N được hoàn lại 4.390.000đ (*Bốn triệu ba trăm chín mươi nghìn đồng*) tiền tạm ứng án phí đã nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện L- tỉnh Y theo biên lai số AA/2023/0001596 ngày 22-12-2023.

3- Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4- Quyết định được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật Thi hành án dân sự".

THẨM PHÁN

Nơi nhận:
- TAND tỉnh;
- VKSND Huyện;
- Chi cục THADS Huyện;
- Các đương sự;
- Lưu HSVA, tập QĐ.

Phan Duy Đô